|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ**  **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BẮC QUẢNG TRỊ**  C:\Users\BVDKKV~1\AppData\Local\Temp\ksohtml16444\wps1.png  **C:\Users\BVDKKV~1\AppData\Local\Temp\ksohtml16444\wps2.png**  **QUY TRÌNH BÀN GIAO NGƯỜI BỆNH SAU PHẨU THUẬT**  (*Ban hành kèm theo Quyết định số:……/QĐ – BV ngày……/…../….*  *của Giám đốc bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị)*  **Số:** *(số thứ tự)* **/QTQL-KHTH**  **Lần ban hành:** *(ban hành lần thứ mấy)*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Trách nhiệm** | **Soạn thảo** | **Xem xét** | **Phê duyệt** | | Họ và tên | CN. Trần Thị Hải | *(Họ tên, chức danh Phó giám đốc bệnh viện)* | (Họ tên, chức danh Giám đốc bệnh viện) | | (*Họ tên, chức danh lãnh đạo khoa, phòng)* | | Chữ ký |  |  |  | |  | | Chức vụ | (*hức vụ người soạn thảo)* | Phó Giám Đốc | Giám đốc | | (*chức vụ lãnh đạo khoa, phòng)* | |

|  |
| --- |
| 1. *Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình này.* 2. *Nội dung trong quy trình này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc Bệnh viện.* 3. *Lưu bản có đóng dấu Bệnh viện tại Văn thư và* ***(khoa/phòng soạn thảo quy trình)****. Quy định được đăng trên hệ thống mạng nội bộ của Bệnh viện.* |

**NƠI NHẬN** *(đánh dấu vào các bộ phận nhận văn bản)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ban Giám đốc | S | Phòng Vật tư thiết bị y tế | S |
| Các khoa lâm sàng | S | Phòng Tổ chức cán bộ | S |
| Phòng Kế hoạch tổng hợp | S | Phòng hành chính quản trị | S |
| Phòng Điều dưỡng | S | Khoa Dược | S |
| Các khoa cận lâm sàng | S | Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn | S |
| Phòng Tài chính kế toán | S |  |  |
| Tổ cấp cứu ngoại viện | S |  |  |

**THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI** (*tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trang** | **Hạng mục sửa đổi** | **Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**1. Mục đích**

Chuẩn hóa quy trình giao tiếp và bàn giao thông tin người bệnh sau phẫu thuật giữa ekip phẫu thuật/gây mê và nhân viên y tế tại khoa điều trị (lâm sàng).

Đảm bảo thông tin được truyền đạt đầy đủ, chính xác, không bỏ sót, giảm thiểu nguy cơ sai sót y khoa và đảm bảo sự liên tục trong chăm sóc.

Nâng cao an toàn người bệnh và hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị.

**2. Phạm vi áp dụng**

Khoa Gây mê Hồi sức (Phòng Mổ, Phòng Hồi tỉnh).

Tất cả các khoa điều trị có người bệnh phẫu thuật.

**3. Trách nhiệm thực hiện**

Trưởng khoa Gây mê Hồi sức và Trưởng các khoa Lâm sàng: Chịu trách nhiệm phổ biến, đào tạo và giám sát việc thực hiện quy trình này tại đơn vị mình.

Điều dưỡng Phòng Mổ/Hồi tỉnh: Chịu trách nhiệm khởi xướng và thực hiện bàn giao đầy đủ thông tin theo cấu trúc SBAR.

Điều dưỡng Khoa Điều trị: Chịu trách nhiệm chuẩn bị và tiếp nhận người bệnh, chủ động đặt câu hỏi để đảm bảo hiểu rõ thông tin, thực hiện y lệnh chăm sóc sau bàn giao.

Phòng Quản lý chất lượng & Phòng Điều dưỡng: Giám sát tuân thủ quy trình thông qua kiểm tra định kỳ và đột xuất.

1. **Các khái niệm, định nghĩa**

Nội dung bàn giao theo SBAR:

**S - Tình trạng:** "Đây là người bệnh nào? Vấn đề chính là gì?"

Bên Giao nêu rõ:

"Tôi đang bàn giao người bệnh [Tên đầy đủ], [Tuổi], [Giới tính], giường số […]."

"Người bệnh vừa được phẫu thuật [Tên chính xác của phẫu thuật] lúc [Giờ bắt đầu]."

"Lý do phẫu thuật là [Chẩn đoán trước mổ]."

**B - Bối cảnh**: "Thông tin nền tảng liên quan là gì?"

Bên Giao cung cấp thông tin:

Tiền sử: Dị ứng (thuốc, thức ăn...), các bệnh mãn tính (tim mạch, đái tháo đường, hen...).

Thông tin phẫu thuật:

Phương pháp vô cảm: Gây mê nội khí quản, tê tủy sống...

Diễn biến chính trong mổ: Có tai biến/sự cố bất thường không? (VD: Mất máu nhiều, huyết động không ổn định...).

Dẫn lưu: Có bao nhiêu dẫn lưu, vị trí, loại, tình trạng.

Các thuốc chính đã dùng trong mổ (kháng sinh, giảm đau...).

**A - Đánh giá**: "Tôi đánh giá tình trạng hiện tại của người bệnh ra sao?"

Bên Giao cung cấp các thông số hiện tại:

Dấu hiệu sinh tồn: Mạch, Huyết áp, Nhiệt độ, Nhịp thở, SpO2.

Tri giác: Tỉnh táo, lơ mơ... (Điểm Glasgow nếu cần).

Tình trạng vết mổ: Khô, sạch, thấm dịch...

Dẫn lưu: Số lượng, màu sắc dịch qua dẫn lưu.

Đau: Điểm đau hiện tại (theo thang VAS), đã dùng thuốc giảm đau gì.

Tổng lượng dịch vào/ra trong quá trình phẫu thuật và hồi tỉnh.

**R - Khuyến nghị**: "Bên nhận cần làm gì tiếp theo?"

Bên Giao nêu rõ các y lệnh cần theo dõi và thực hiện ngay:

"Anh/chị vui lòng theo dõi dấu hiệu sinh tồn mỗi [Số giờ]."

"Y lệnh thuốc tiếp theo là: [Tên thuốc, liều lượng, đường dùng, giờ dùng]."

"Cần theo dõi sát [Vấn đề cụ thể, VD: tình trạng tri giác, lượng nước tiểu, dịch qua dẫn lưu...]."

"Có cần làm xét nghiệm/chẩn đoán hình ảnh gì sau mổ không?"

"Người bệnh có các yêu cầu đặc biệt gì không (VD: tư thế, chế độ ăn...)."

Bên Nhận có cơ hội đặt câu hỏi để làm rõ thông tin.

**Các từ viết tắt**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐD** | Điều dưỡng |
| **NB** | Người bệnh |
| **Bs** | Bác sĩ |
| **CC** | Cấp cứu |
| **HSTC** | Hồi sức tích cực |
| **CĐ** | Chống độc |
| **PCTXH** | Phòng Công tác xã hội |
| **TC-KT** | Tài chính - Kế toán |

**6. Tài liệu tham khảo**

Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

Thông tư quy định về Hồ sơ bệnh án của Bộ Y tế.

Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản hiện hành), đặc biệt các tiêu chí về an toàn người bệnh và giao tiếp.

Các hướng dẫn về an toàn phẫu thuật và thực hành giao tiếp hiệu quả (tham khảo SBAR, I-PASS...).

**7. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các bước thực hiện** | **Bộ phận thực hiện** | **Diễn giải** |
| 1 | **Bước 3**  **Bước 2** | Khoa GMHS | Thời điểm: Sau khi kết thúc phẫu thuật và người bệnh đã ổn định tại Phòng Hồi tỉnh, đủ tiêu chuẩn chuyển về khoa (theo Bảng điểm Aldrete).  Hoặc ngay sau phẫu thuật đối với các ca không cần lưu lại Phòng Hồi tỉnh.  Hành động: Điều dưỡng Phòng Hồi tỉnh/Phòng Mổ gọi điện thoại trực tiếp cho Điều dưỡng trực tại khoa điều trị.  Nội dung thông báo: "Chào anh/chị, em là [Tên], Điều dưỡng Phòng Hồi tỉnh. Em chuẩn bị bàn giao người bệnh [Tên người bệnh], phòng [Số phòng], sau phẫu thuật [Tên phẫu thuật]. Dự kiến [Số phút] nữa người bệnh sẽ được chuyển về khoa. Anh/chị vui lòng chuẩn bị nhận ạ." |
| 2 | Khoa Điều trị | Hành động:  Điều dưỡng nhận thông báo chuẩn bị giường bệnh sạch, các phương tiện cần thiết (máy theo dõi, bình oxy, máy hút, thuốc cấp cứu...).  Thông báo cho bác sĩ điều trị của khoa về việc sắp nhận người bệnh sau mổ. |
| 3 | Thực hiện bàn giao tại giường bệnh | Sử dụng công cụ SBAR  Địa điểm: Tại giường bệnh của người bệnh ở khoa điều trị.  Thành phần:  Bên Giao: ĐD Phòng Hồi tỉnh/Phòng Mổ. Có thể có Bác sĩ gây mê nếu cần.  Bên Nhận: ĐD được phân công chăm sóc người bệnh, có thể có Bác sĩ điều trị.  Công cụ: Phiếu Bàn giao người bệnh sau phẫu thuật/theo quy định riêng |
| 4 | Xác nhận và Ký bàn giao | Sau khi thông tin được trao đổi và làm rõ, cả hai bên cùng kiểm tra đối chiếu người bệnh, hồ sơ bệnh án, các loại dẫn lưu, đường truyền...  **Bước 4**  Cả ĐD bên Giao và bên Nhận cùng ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu bàn giao và trong hồ sơ bệnh án.  Phiếu Bàn giao được lưu vào hồ sơ bệnh án.  *(Trường hợp bệnh án điện tử có quy định riêng)* |